

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 04/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 11/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 75D, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 (chết) và bà Dương Thị A, sinh năm 1965; vợ: Lê Thị Thanh Tr, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2013; về nhân thân: Ngày 20/01/2011, bị Công an phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre ra xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/12/2013, bị Công an thành phố B ra quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (nộp phạt xong ngày 11/12/2013). Ngày 06/3/2014, bị Chủ tịch UBND xã M ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 19/9/2016, bị Công an xã M ra quyết định xử phạt 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt xong ngày 19/9/2016). Ngày 09/01/2017, bị Công an xã M ra quyết định xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tiền án: Ngày 31/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 16/2017/HSST); tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị Y, sinh năm 2003, nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Cao Quốc H, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số 77D, ấp C, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

- *Người làm chứng*: Lê Thái D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp M, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/10/2021, Nguyễn Ngọc L một mình đi bộ trên đường Lạc Long Qu theo hướng từ xã M về xã N, thành phố B với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến trước nhà số 122F, ấp A, xã M, thành phố B, Lâm phát hiện xe đạp điện, hiệu Hitasa, màu trắng - đen - xám của chị Nguyễn Thị Y (sinh năm 2003) đang dựng trước cửa nhà, chìa khóa còn gắn trên xe nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, L lén lút đi vào lấy xe đạp điện của chị Y rồi tẩu thoát. Sau khi lấy được xe đạp điện của chị Y, L điều khiển chạy về phường S, thành phố B gặp Lê Thái D nhờ D tìm chỗ bán xe giùm. Sau đó, cả hai đem xe đến gặp và bán cho Cao Quốc H được 1.700.000 đồng, số tiền bán xe được L chơi game bắn cá thua hết.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa, màu trắng - đen – xám, vỏ xe màu trắng, xe đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước (Do Cao Quốc H giao nộp).

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 929/KL-HĐĐG ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa, màu trắng - đen – xám, vỏ xe màu trắng, xe đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước. Trị giá tài sản ngày 20/10/2021: 4.750.000 đồng (bút lục 40-42).

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại xe đạp điện bị chiếm đoạt. Hiện bị hại không yêu cầu gì thêm và Cao Quốc H cũng không yêu cầu L trả lại số tiền 1.700.000 đồng đã bỏ ra mua xe đạp điện do L bán nhưng sau đó bị thu hồi.

Tại cáo trạng số 18/CT-VKSTPBT ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

+ Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo L từ 09 tháng đến 01 năm tù về “*Tội trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng: ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa, màu trắng - đen – xám, rổ xe màu trắng, xe đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước cho bị hại.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bị cáo trình bày: Vào khoảng 13 giờ ngày 20/10/2021, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực ấp A, xã M (khu vực nhà chị Y) mục đích để tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện xe đạp điện có gắn chìa khóa sẵn trên xe nên vào lấy để bán lấy tiền sử dụng ma túy. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, bị cáo đem bán cho Cao Quốc H được 1.700.000 đồng. Số tiền này, bị cáo sử dụng để chơi game bắn cá và đã thua hết. Lời khai nhận này phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, có lỗi và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/10/2021, tại nhà số 122F, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, Nguyễn Ngọc L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Y 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa, trị giá 4.750.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý

lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo L về “Tội trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được nhưng xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại các điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng: ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa, màu trắng - đen - xám, rổ xe màu trắng, xe đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước cho bị hại.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[8] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo do không có tài sản.

[9] Đối với hành vi của bị cáo L cùng với một người tên Hoàng (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ) trộm cắp 01 máy cắt cỏ tại khu vực xã M, thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã thông báo tìm bị hại nhưng chưa tìm được, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thái D khi giúp L bán xe đạp điện và Cao Quốc H khi mua xe đạp điện do L bán, không biết tài sản do L phạm tội mà có nên không xử lý đối với Dũng và Hùng là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã M, TP. Bến Tre (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình